



**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**  
Đ/c: 371 Trần Cao Vân, Quận Thanh Khê, TP.Đà Nẵng

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

### **NĂM 2017**

#### **I. Thông tin chung:**

##### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **DANANG PLASTIC JOINT STOCK COMPANY**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400383300
- Vốn điều lệ: 22.372.800.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 22.372.800.000 đồng.
- Địa chỉ: 371 Trần Cao Vân, P. Xuân Hà, Q. Thanh Khê, TP Đà Nẵng.
- Số điện thoại: 0236. 3714642      - Số fax: 0236. 3714561
- Website: <http://danaplast.vn>
- Mã cổ phiếu: **DPC**

##### **2. Quá trình hình thành và phát triển:**

###### ***Quá trình hình thành***

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng trước đây là Công ty Nhựa Đà Nẵng trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng được thành lập ngày 22/01/1976. Công ty chuyên kinh doanh thiết bị máy móc, nguyên liệu và sản phẩm ngành nhựa, các sản phẩm chủ yếu hiện nay là bao bì, ống nước các loại sử dụng trong công, nông nghiệp và xây dựng.

Công ty Nhựa Đà Nẵng chuyển thành Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng theo quyết định số 90/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần được tổ chức vào ngày 02/12/2000.

Ngày 09/11/2001, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyết định số 09/GPPH về việc cấp giấy phép niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng tại Trung tâm GDCK TP Hồ Chí Minh. Số lượng cổ phiếu niêm yết là: 1.587.280 cổ phiếu với tổng giá trị theo mệnh giá là 15.872.800.000 đồng (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu).

Ngày 23/11/2001, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 33/GCN/TTGD-LK chứng nhận Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng đã đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Mã chứng khoán: DPC). Ngày giao dịch đầu tiên là 28/11/2001.

Ngày 19/5/2008, Công ty đã phát hành 650.000 cổ phiếu cho cổ đông chiến lược - Công ty CP Nhựa Bình Minh.

Ngày 12/12/2008, Trung tâm Lưu ký chứng khoán CN thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận số 114/2008/GCNCP-CNTTLK về việc chứng nhận đăng ký bổ sung 650.000 cổ phiếu công ty CP Nhựa Đà Nẵng. Số lượng chứng khoán đăng ký hiện tại là: 2.237.280 cổ phiếu, tổng giá trị đăng ký chứng khoán hiện tại: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 16/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 125/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty CP Nhựa Đà Nẵng được niêm yết bổ sung 650.000 cổ phiếu.

Hiện nay, số lượng cổ phiếu niêm yết của Công ty là 2.237.280 cổ phần, với tổng giá trị theo mệnh giá là: 22.372.800.000 đồng.

Ngày 18 tháng 05 năm 2009, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 35/QĐ-SGDHCM về việc huỷ niêm yết đối với cổ phiếu DPC. Để Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện chuyển sang niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo khoản 1 điều 29 Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ, vì vốn điều lệ nhỏ so với quy định. Ngày huỷ niêm yết có hiệu lực 04/06/2009. Ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu DPC tại Sở GDCK TPHCM 01/06/2009.

Ngày 22 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã có quyết định số 208/QĐ-TTGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng; đồng thời đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 20/GCN-TTGDHN được niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội).

Mã chứng khoán: DPC - Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu 2.237.280 cổ phiếu. Tổng giá trị chứng khoán niêm yết 22.372.800.000 đồng.

Ngày 29 tháng 05 năm 2009, Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có thông báo số 269/TB-TTGDHN về ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu Công ty CP Nhựa Đà Nẵng là ngày 10/06/2009.

### ***Quá trình phát triển***

Trong quá trình hoạt động, vừa sản xuất vừa tích lũy cho tái đầu tư, đến nay công ty đã hoàn thiện toàn bộ cơ sở hạ tầng nhà xưởng, đường nội bộ trong diện tích 1,64 ha, đồng thời xây dựng 01 Trung tâm Kỹ thuật và Dịch vụ Công nghiệp 800m<sup>2</sup> trên đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng. Hiện nay, công ty đã sản xuất được nhiều loại sản phẩm khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường như:

nhóm các loại ống nước HDPE, PVC có loại D450mm - D800mm, nhóm sản phẩm bao bì xi măng, túi xốp, bao dệt PP, nhóm sản phẩm ép phục vụ công nghiệp, nhóm sản phẩm hàng tiêu dùng như mũ bảo hiểm, dép... Trong đó, một số sản phẩm cũng đã được xuất khẩu sang các nước châu Âu và châu Á.

Trong những năm qua, Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị hoạt động hiệu quả tại Đà Nẵng với những thành tích đạt được như: Huân chương lao động hạng I, II, III do Nhà nước trao tặng; Hàng Việt Nam chất lượng cao trong 3 năm liền; Bằng khen đơn vị dẫn đầu ngành công nghiệp TP Đà Nẵng trong nhiều năm liền.

Nhằm khai thác triệt để những lợi thế về tài sản và thương hiệu cũng như dựa vào đặc điểm của sản phẩm ngành nhựa là cồng kềnh, khó vận chuyển, Công ty đã chọn phương án tập trung đầu tư đa dạng hoá các loại sản phẩm nhằm tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về mặt địa lý, có nhu cầu lớn trong các ngành công, nông nghiệp, thủy sản tại miền Trung và Tây nguyên. Thị trường chủ yếu của Công ty hiện nay là Đà Nẵng (55%), các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên (45%).

## **II. Tình hình hoạt động trong năm:**

### ***1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:***

- Doanh thu thuần năm 2017 là: 63.832.944.193 đồng, đạt 63,8% so với kế hoạch năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là: 5.043.282.726 đồng, đạt 100,87% so với kế hoạch năm 2017.

### ***2. Cơ cấu tổ chức và nhân sự:***

❖ **Hội đồng Quản trị:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm (từ năm 2017 đến 2022). Hội đồng quản trị bầu 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Giám đốc.

❖ **Ban kiểm soát:** Được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 bầu ra 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm gồm 01 trưởng ban và 2 thành viên với nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát, mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

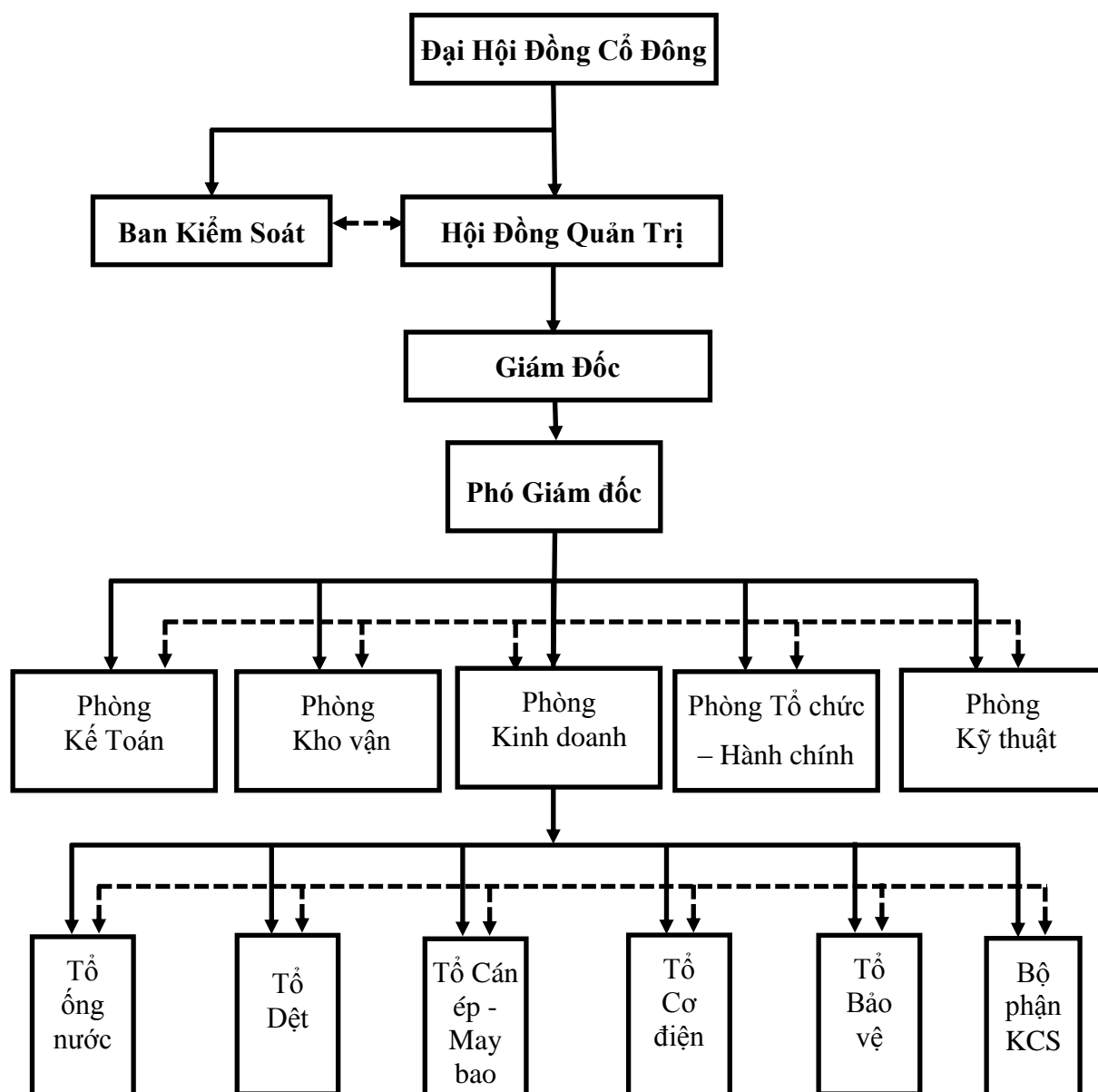
❖ **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc hiện nay bao gồm 02 thành viên, 01 Giám đốc, 01 Phó giám đốc do HĐQT bổ nhiệm điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu định hướng, kế hoạch mà HĐQT, ĐHCĐ đã thông qua. Giám đốc là người chịu trách nhiệm hoàn toàn các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, giúp việc cho Giám đốc là 01 Phó Giám đốc.

Dựa trên qui mô và ngành nghề, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng, bao gồm:

- Ban Giám đốc
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Hành chính - Nhân sự
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Kho vận
- Các tổ sản xuất và bộ phận liên quan.

Đứng đầu các bộ phận này là các trưởng phòng và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc. Ngoài ra, trong Công ty còn có các tổ chức đoàn thể chính trị là Chi bộ Đảng, Công đoàn và Đoàn Thanh niên hoạt động trên cơ sở luật pháp của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức này.

### Cơ cấu tổ chức của Công ty CP Nhựa Đà Nẵng



**TÓM TẮT LÝ LỊCH**  
**BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG**

**GIÁM ĐỐC:**

*Họ và tên:* **HỒNG LÊ VIỆT**

*Giới tính:* **Nam**

*Ngày tháng năm sinh:* **08/07/1966**

*Nơi sinh:* **Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.**

*CMND:* **023501764, ngày cấp: 21/03/2013**  
**Nơi cấp: CA TP HCM.**

*Quốc tịch:* **Việt Nam**

*Dân tộc:* **Kinh**

*Địa chỉ thường trú:* **85 CMT8, P.Bến Thành, Q.1, TP.Hồ Chí Minh**

*Số ĐT liên lạc:* **0988200544**

*Trình độ chuyên môn:* **Cử nhân Kinh Tế**

*Quá trình công tác:*

- Trước năm 1993: Đi học và tìm việc.
- Từ 1993-2001: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh.
- Từ 2002 đến 2013: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nhựa Bình Minh.
- Từ 2014 đến nay: Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng công ty cổ phần Nhựa Bình Minh.
- Từ ngày 01/08/2017 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

*Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:* **Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng**

*Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:* **Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh**

*Số CP nắm giữ :* 78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ

+ *Đại diện sở hữu:* cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ *Cá nhân sở hữu:* 78.000 cổ phần, chiếm 3,5 % vốn điều lệ

*Các cam kết nắm giữ (nếu có)*

<i>Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:</i>	1- Mỗi quan hệ: Vợ , Tên cá nhân/tổ chức: <b>Trần Hải Anh</b> ; nắm giữ 80.000 CP, chiếm 3,6% vốn điều lệ.
	2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:
<i>Những khoản nợ đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<i>Lợi ích liên quan đối với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	<b>Không</b>
<b>PHÓ GIÁM ĐỐC:</b>	
<i>Họ và tên:</i>	<b>ĐINH CƯỜNG</b>
<i>Giới tính:</i>	<b>Nam</b>
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	<b>10/10/1958</b>
<i>Nơi sinh:</i>	<b>Điện Bàn, Quảng Nam</b>
<i>CMND:</i>	<b>200014137, ngày cấp 14/05/2009;</b> <b>Nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.</b>
<i>Quốc tịch:</i>	<b>Việt Nam</b>
<i>Dân tộc:</i>	<b>Kinh</b>
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	<b>80 đường Trần Tống, Đà Nẵng</b>
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	<b>0913402255</b>
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Kỹ sư điện, Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)
<i>Quá trình công tác:</i>	- 1998- 2000: Phó phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Đà Nẵng. - 2000- 3/2007 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty - 4/2007-3/2008: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Công ty - 4/2008-20/04/2017: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng. - Ngày 21/04/2017 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng.
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	<b>Phó Giám đốc Công ty CP Nhựa Đà Nẵng</b>
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số CP nắm giữ :</i>	31.500 cổ phần, chiếm 1,4 % vốn điều lệ
<i>+ Đại diện sở hữu:</i>	cổ phần, chiếm vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:	31.500 cổ phần, chiếm 1,4 % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	1- Mỗi quan hệ: <b>Vợ</b> , Tên cá nhân/tổ chức: <b>Hà Thị Trang</b> , nắm giữ: 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ
	2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	<b>Không</b>
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	<b>Không</b>
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	<b>Không</b>
	3- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức: .....năm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
Những khoản nợ đối với Công ty:	<b>Không</b>
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	<b>Không</b>
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	<b>Không</b>

## **CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN CÔNG TY CP NHỰA ĐÀ NẴNG VÀ CHÍNH SÁCH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Hiện tại, số lượng CB CNV Công ty là 129 người, trong đó có 21 cán bộ và nhân viên quản lý. Tổng quỹ tiền lương năm 2017 là: **11.227.725.454** đồng.

Tiền lương, tiền thưởng của Ban Giám đốc năm 2017:

\* Giám đốc:

Ông Trần Quang Dũng (Miễn nhiệm ngày 01/08/2017): 210.770.400 đồng.

Ông Hồng Lê Việt (Bỏ nhiệm ngày 01/08/2017): 0 đồng

\* Phó Giám đốc: Ông Đinh Cưu : 249.903.300 đồng.

### **Chế độ tuyển dụng:**

Việc tuyển dụng lao động và trả lương thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

### **Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:**

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tính mạng và các chế độ khác cho tất cả người lao động tại Công ty. Khi người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo đúng chế độ của pháp luật hiện hành.

#### **3. Tình hình tài chính:**

##### **a) Tình hình tài chính:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>(%) tăng giảm</b>
Tổng giá trị tài sản	43.510.734.086	43.697.348.476	100,4%
Doanh thu thuần	67.426.424.805	63.832.944.193	94,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.655.276.008	5.044.879.105	138,0%
Lợi nhuận khác		(1.596.379)	0%
Lợi nhuận trước thuế	3.655.276.008	5.043.282.726	138,0%
Lợi nhuận sau thuế	2.905.532.893	4.029.306.904	138,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%		

##### **b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	9,4	11,8	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	4,1	6,6	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	10,4%	8,4%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	11,6%	9,2%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,38	2,23	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,55	1,44	



<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,28%	6,31%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	7,4%	9,93%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,7%	9,1%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,42%	7,90%	

#### **4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

##### a) Cổ phần:

Tổng số đang lưu hành: **2.237.280 cổ phần.**

- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.587.280 cổ phần

- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 650.000 cổ phần

##### b) Cơ cấu cổ đông: (ngày 18/05/2017)

+ Cá nhân trong nước: 1.542.747 cổ phần (68,96%)

Trong đó: **Cổ đông lớn: 412.271 cổ phần (18,43%)**

+ Tổ chức trong nước: 660.703 cổ phần (29,53%)

Trong đó: **Cổ đông lớn: 650.000 cổ phần (29,05%)**

+ Cá nhân nước ngoài: 24.930 cổ phần (1,11%)

+ Tổ chức nước ngoài: 8.400 cổ phần (0,38%)

+ Chưa lưu ký: 500 cổ phần (0,022%)

##### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

##### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

##### e) Các chứng khoán khác: không

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **a. Về sản phẩm:**

Các sản phẩm của Công ty chủ yếu là các sản phẩm được sản xuất từ nguyên liệu nhựa phục vụ cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xây dựng và tiêu dùng. Trong những năm gần đây, do nhu cầu thị trường có nhiều thay đổi theo xu hướng phát triển

khoa học kỹ thuật ngành nhựa, Công ty đã chú trọng nhiều hơn đến các sản phẩm phục vụ cho ngành xây dựng.

**Doanh thu của từng nhóm sản phẩm qua các năm gần đây như sau:**

ĐVT: Đồng

Nhóm sản phẩm	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Nhựa công nghiệp	80.740.344.765	66.327.929.955	62.786.981.743
Nhựa gia dụng	874.381.783	1.098.494.850	1.045.962.450
<b>Tổng cộng</b>	<b>81.614.726.548</b>	<b>67.426.424.805</b>	<b>63.832.944.193</b>

Các sản phẩm của Công ty phần lớn là hàng hoá phục vụ theo yêu cầu của các ngành sản xuất khác nhau. Do đó, các sản phẩm sản xuất thường phải theo yêu cầu chất lượng của từng khách hàng. Các sản phẩm của công ty đã đạt được tiêu chuẩn chất lượng Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế được thị trường Việt Nam thừa nhận, cụ thể là:

Chủng loại sản phẩm	Tiêu chuẩn chất lượng
▪ Ống nước uPVC $\Phi < 90$	BS3505
▪ Ống nước uPVC cứng $\Phi 110 - \Phi 315$	ISO 4422
▪ Ống nước HDPE	TVCN– ISO 161R/TVCN–DIN 8074
▪ Bao bì KPK, KP	TCVN
▪ Manh Bao dệt PP	TCVN
▪ Túi PE & HDPE	TCVN
▪ Sản phẩm nhựa ép HDPE, PP, PVC	TCVN
▪ Mũ bảo hiểm	TCVN

Công ty đã đạt chứng nhận hệ thống quản lý sản phẩm ISO 9001 : 2015.

*b. Nguyên vật liệu*

Nguyên liệu chiếm tỷ lệ cao nhất trong cơ cấu giá thành sản phẩm chủ yếu là nguyên liệu hạt nhựa và giấy Kraft. Hầu hết nguyên liệu của Công ty được nhập khẩu từ các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới như Borsafe U.A.E (HDPE); Vinythai Public Co. LTd (PVC bột) hoặc mua qua các đơn vị kinh doanh hạt nhựa trong nước như: Công ty CP Hoá chất nhựa Đà Nẵng, Công ty cổ phần Hóa phẩm dầu khí DMC, Công ty TNHH nhựa và hóa chất TPC Vina... Số lượng và chủng loại một số nguyên liệu chính mà Công ty đã nhập qua các năm như sau:

Tên nguyên liệu (Nguyên liệu chính)	Đơn vị tính	Các năm			
		2014	2015	2016	2017
Nhựa PVC các loại	Kg	237.000	198.000	232.000	141.750
Nhựa PP các loại	Kg	476.000	462.500	450.000	373.150
Nhựa HDPE	Kg	621.999	718.000	614.000	360.000
Nhựa LDPE, LLDPE	Kg	10.150	13.000	6.000	10.000
Giấy Kraft	Kg	77.032	34.377	67.000	66.000

Phần lớn các hợp đồng sản xuất Công ty ký với khách hàng là các hợp đồng từ 06 tháng đến 01 năm. Do vậy, hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch mua nguyên liệu đặc biệt là nguyên liệu nhập khẩu.

*c. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm*

Hiện nay, Công ty đã mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm với các đại lý bán hàng tại thành phố Đà Nẵng và một số tỉnh Miền trung và Tây Nguyên. Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ lâu năm với một số khách hàng lớn và ổn định như: Công ty TNHH RESINOPLAST VN, Công ty TNHH SASAKI SHOKO Việt Nam, Công ty cổ phần Frit Huế, Công ty TNHH thương mại và dịch vụ An Phú Quang, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành An, Công ty TNHH TOKAI SAND Việt Nam, Công ty TNHH Cao Su Camel Việt Nam...

**CÁC HỢP ĐỒNG CHÍNH TRONG NĂM 2017**

TT	NỘI DUNG	Giá trị thực hiện HĐ (Triệu đồng)	Mặt hàng
1.	Hợp đồng bán ống nước	27.925	Ống nước HDPE& PVC
2.	Hợp đồng bán bao PP, HD, KP	25.484	Bao dệt, túi HDPE
3.	Hợp đồng khác	10.423	Dép, ủng, các SP khác..

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.426.424.805	63.832.944.193
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.426.424.805	63.832.944.193
4	Giá vốn hàng bán	53.213.809.123	47.812.866.650
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>14.212.615.682</b>	<b>16.020.077.543</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	434.180.163	600.680.469
7	Chi phí tài chính	10.581.840	5.361.227
8	Chi phí bán hàng	6.267.599.070	6.289.071.290
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.713.338.927	5.281.446.390
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	<b>3.655.276.008</b>	<b>5.044.879.105</b>
11	Thu nhập khác		
12	Chi phí khác	7.782.458	1.596.379
13	Lợi nhuận khác	(7.782.458)	(1.596.379)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>3.647.493.550</b>	<b>5.043.282.726</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	741.960.657	1.013.975.822
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	<b>2.905.532.893</b>	<b>4.029.306.904</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<b>1.104</b>	<b>1.801</b>
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu đã chi	<b>600</b>	<b>1.000</b>

### 2. Tình hình tài chính:

TT	Nội dung	Số dư cuối kỳ (31/12/2017)	Số dư đầu kỳ (01/01/2017)
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>43.697.348.476</b>	<b>42.374.071.061</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.596.075.351	12.990.645.021
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	7.886.626.863	5.636.841.780
4	Hàng tồn kho	19.214.646.262	23.746.584.260
5	Tài sản ngắn hạn khác		
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>581.817.111</b>	<b>1.136.663.025</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn		

2	Tài sản cố định	581.817.111	1.136.663.025
-	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	581.817.111	1.136.663.025
	- Nguyên giá TSCĐ hữu hình	54.534.721.777	55.516.097.277
	- Giá trị hao mòn lũy kế TSCĐ hữu hình	(53.952.904.666)	(54.379.434.252)
-	<i>Tài sản cố định vô hình</i>		
-	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>		
-	<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>		
3	Bất động sản đầu tư		
	- Nguyên giá		
	- Giá trị hao mòn lũy kế		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác		
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>44.279.165.587</b>	<b>43.510.734.086</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>3.715.654.250</b>	<b>4.506.996.760</b>
1	Nợ ngắn hạn	3.715.654.250	4.506.996.760
2	Nợ dài hạn		
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>40.563.511.337</b>	<b>39.003.737.326</b>
<b>1</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>40.563.511.337</b>	<b>39.003.737.326</b>
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	22.372.800.000	22.372.800.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1.625.000.000	1.625.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỉ giá hối đoái		
	- Các quỹ	12.536.404.433	12.536.404.433
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.029.306.904	2.469.532.893
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
<b>2</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>44.279.165.587</b>	<b>43.510.734.086</b>

### **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Trong tương lai, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với các đối tác để tìm sự hợp tác kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, đáp lại sự mong đợi của các cổ đông và người lao động tại Công ty.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, nhằm bảo đảm lợi ích của cổ đông, thu nhập của người lao động và uy tín, truyền thống Công ty nhiều năm qua, HĐQT đã bám sát biến động của thực tiễn, đề ra các giải pháp hợp lý và khả thi để Ban điều hành có thể triển khai được.

Trong năm 2017, HĐQT đã họp tổng cộng 11 phiên, ở mỗi phiên họp đều có giải pháp, kết luận cụ thể để giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành như bổ nhiệm, tái bổ nhiệm Ban điều hành; chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017; đề ra Phương án tái cấu trúc tổ chức, nhân sự, kinh doanh để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh hiện có của DPC; thảo luận các biện pháp thúc đẩy doanh thu để thực hiện kế hoạch của ĐHĐCĐ 2017 giao... Các giải pháp, Nghị quyết của HĐQT đưa ra đều trên nguyên tắc công khai minh bạch, đạt được sự đồng thuận cao giữa HĐQT, Ban điều hành và người lao động của Công ty.

Công ty không nợ lương của người lao động, mọi chế độ bảo hiểm và các đóng góp xã hội, địa phương đều được thực hiện đúng và đầy đủ.

Kết quả doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đầu tư qua các năm như sau:

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>
Doanh thu (Tr. đồng)	78.087	77.455	81.614	67.426	63.833
Lợi nhuận (Tr. đồng)	1.965	851	1.877	2.905	4.029
Đầu tư (Tr. Đồng)	-	-	306	-	-
Cổ tức (%)	6	2	6	10	

Công ty CP Nhựa Đà Nẵng đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với 2.237.280 cổ phiếu. Gồm 379 cổ đông pháp nhân và cá nhân (số liệu thống kê ngày 18/05/2017). Trong đó 16 cổ đông là pháp nhân và 363 cổ đông là cá nhân. Cổ đông pháp nhân giữ cổ phiếu lớn nhất là Công ty CP Nhựa Bình Minh với

650.000 cổ phiếu (chiếm  $\approx 30\%$ ). Các cổ đông lớn cá nhân (chiếm hơn 5%/ tổng số cổ phiếu) là 02 cổ đông: Ông Phạm Ngọc Linh với 299.771 cổ phiếu (chiếm  $\approx 13,4\%$ ) và Ông Trần Quang Dũng với 112.500 cổ phiếu (chiếm  $\approx 5,03\%$ ), số liệu ngày 18/05/2017). HĐQT sở hữu và được ủy quyền là 1.140.271 cổ phiếu (chiếm  $\approx 51\%$ ).

Một số chỉ tiêu hiện nay:

EPS: 1.801 đồng/CP

P/E: 8,7 lần (giá đóng cửa ngày 12/02/2018: 15.600 đồng/CP)

Giá trị sổ sách/01CP: 18.131 đồng/CP.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2017-2022, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu HĐQT gồm 03 thành viên, HĐQT đã họp phiên đầu tiên bầu ra 01 Chủ tịch và 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên làm việc tại Công ty với chức danh Giám đốc điều hành và 02 thành viên không điều hành Công ty.

#### Danh sách thành viên HĐQT:

TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch	299.771	Không điều hành
02	Công ty CP Nhựa Bình Minh/ Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	728.000	Điều hành
03	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	112.500	Không điều hành

Năm tài chính 2017, HĐQT đã họp 11 phiên để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tỷ lệ tham dự các buổi họp của HĐQT là 100%. Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định các vấn đề chính như sau:

#### Các Nghị quyết của HĐQT:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	35/2017/NQ-HĐQT	21/02/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2017.</li> <li>- Nhất trí báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016.</li> <li>- Dự kiến phân phối lợi nhuận và cổ tức năm tài chính 2016</li> </ul>

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự kiến chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017</li> <li>- Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.</li> <li>- Dự kiến quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2017</li> <li>- Dự kiến nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022</li> </ul>
2	01_2017/ NQ-HĐQT	21/04/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu chức danh Hội đồng quản trị</li> <li>- Giải quyết chế độ hưu trí đối với Giám đốc công ty.</li> <li>- Bổ nhiệm, tái bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý công ty.</li> <li>- Ủy quyền vay vốn, cầm cố, thế chấp tài sản cho Giám đốc công ty.</li> <li>- Chọn công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.</li> </ul>
3	02_0817/ NQ-HĐQT	01/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm Ông <b>TRẦN QUANG DŨNG</b> thôi giữ chức vụ Giám đốc điều hành, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng kể từ ngày 01/08/2017</li> <li>- Bổ nhiệm Ông <b>HỒNG LÊ VIỆT</b> giữ chức vụ <b>GIÁM ĐỐC</b> điều hành, người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng kể từ ngày 01/08/2017.</li> <li>- Ủy quyền vay vốn các tổ chức tín dụng cho Ông Hồng Lê Việt – Giám đốc.</li> </ul>

**Các Quyết định của HĐQT:**

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/0317/QĐ-HĐQT	21/04/2017	Bổ nhiệm cán bộ giữ chức Giám đốc điều hành.
2	02/0317/QĐ-HĐQT	21/04/2017	Bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức Phó Giám đốc.
3	03/0317/QĐ-HĐQT	21/04/2017	Bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức Kế toán trưởng.
4	04/0317/QĐ-HĐQT	21/04/2017	Bổ nhiệm lại Thư ký và người được ủy quyền công bố thông tin.
5	07_0817/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Miễn nhiệm Giám đốc điều hành công ty.
6	08_0817/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Bổ nhiệm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật



Năm vừa qua HĐQT cũng đã chỉ đạo cho Ban giám đốc điều hành tạo điều kiện thích hợp cho các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty thực hiện tốt các hoạt động nhằm tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa cán bộ công nhân viên trong công ty, giữa công ty với chính quyền và nhân dân tại địa phương.

## 2. Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát đã bầu Ông Nguyễn Hữu Tuyển làm Trưởng Ban.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
01	Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Trưởng Ban	1.300	
02	Công ty CP Nhựa Bình Minh/ Ông Lê Bá Quốc Hưng	Thành viên	0	
03	Ông Lê Việt Tàn	Thành viên	1.000	

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được qui định tại điều lệ công ty. Sau khi nhận được Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra theo qui định. Căn cứ vào các chuẩn mực kế toán, luật kế toán, chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành và các qui định, định mức của Công ty để kiểm tra. Ban kiểm soát có kết luận như sau:

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán bởi đơn vị CN Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh tại Đà Nẵng. Các số liệu báo cáo tài chính phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2017.

- Các chứng từ kế toán được lưu trữ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu báo cáo rõ ràng đúng theo qui định.

- Công ty đã tuân thủ đúng theo các chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam hiện hành.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

### 3.1. Mức thù lao và các khoản lợi ích khác:

+ Thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, tổng quỹ thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2017 đã chi:

Hội đồng Quản trị : 126.000.000 đồng/ năm

Ban Kiểm soát : 36.000.000 đồng/ năm

**Tổng cộng : 162.000.000 đồng/ năm**

*Chi tiết như sau:*

a. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT - Ông Phạm Ngọc Linh: 48.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Ông Hồng Lê Việt: 39.000.000 đồng/năm
- Thành viên HĐQT - Ông Trần Quang Dũng: 39.000.000 đồng/năm

b. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS - Ông Nguyễn Hữu Tuyển: 21.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS - Ông Lê Viết Tần: 11.000.000 đồng/năm
- Thành viên BKS - Ông Lê Bá Quốc Hưng: 4.000.000 đồng/năm

*3.2. Tổng mức lương, thưởng của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.*

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Ông Phạm Ngọc Linh	Chủ tịch HĐQT	0	0	0
2	Ông Hồng Lê Việt	Thành viên HĐQT Giám đốc	0	0	0
3	Ông Trần Quang Dũng	Thành viên HĐQT	193.882.400	19.888.000	210.770.400
4	Ông Đinh Cửu	Phó Giám đốc	239.715.300	13.188.000	249.903.300
5	Ông Nguyễn Hữu Tuyển	Trưởng ban kiểm soát	118.088.600	7.638.000	125.726.600
6	Ông Lê Viết Tần	TV Ban kiểm soát	169.578.600	10.888.000	180.466.600
7	Ông Lê Bá Quốc Hưng	TV Ban kiểm soát	0	0	0

*3.3. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không giao dịch*

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (20/01/2017)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (20/01/2018)		Lý do tăng giảm
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
-	-	-	-	-	-	-	

#### **IV. Báo cáo tài chính:**

*1. Ý kiến kiểm toán:*

*Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC):*

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 01\_2017/NQ-HĐQT ngày 21/04/2017 của HĐQT, đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) để kiểm toán tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng cho kỳ kế toán từ 01/01/2017 đến 31/12/2017.

Các báo cáo tài chính năm 2017 bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bảng thuyết minh báo cáo tài chính; đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC) kiểm toán.

### **Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu HĐQT - Công ty

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2018  
**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**PHẠM NGỌC LINH**

(Thực hiện theo Phụ lục số 04 – TT 155/2015/TT-BTC-06/10/2015)